TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 70/2018/HNGĐ-ST
Ngày 16-7-2018
V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thu Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Tống Văn Băng

Bà Đỗ Thị Thanh Tú

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vân Anh - Thẩm tra viên của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Đào Thị Huệ - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 7 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 90/2018/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 5 năm 2018 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1459/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 7 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Đoàn Thị Bảo H; nơi cư trú: Số 80, ngõ phụ 47, ngõ 81 Phạm HĐ, phường N, quận LC, thành phố Hải Phòng, vắng mặt tại phiên tòa.

- *Bị đơn:* Anh Bùi Anh T; nơi cư trú: ĐKHKTT: Tổ dân phố ĐH, phường MĐ, quận ĐS, thành phố Hải Phòng; tạm trú: Australia, vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn và bản tự khai, nguyên đơn là chị Đoàn Thị Bảo H trình bày: Chị và anh Bùi Anh T kết hôn trên cơ sở tự nguyện có tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán, có đăng ký kết hôn ngày 06 tháng 4 năm 2015 tại Ủy ban nhân dân phường Minh Đức, quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng. Sau khi kết hôn, trong khoảng nửa năm đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc. Từ đầu năm 2016 đến nay thì giữa chị và anh T thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng trong quan điểm sống, anh T không còn tin tưởng chị H trong vấn đề tình cảm. Bản thân chị và anh T cũng đã được bạn bè và hai gia đình nhiều lần khuyên nhủ, phân tích và hòa giải để anh và chị đoàn tụ nhưng không có kết quả. Từ giữa năm 2016 cho đến nay chị và anh T đã sống ly thân không còn quan tâm đến nhau cả về vấn đề tình cảm cũng như kinh tế. Nay xét thấy tình cảm vợ

chồng không còn, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Bùi Anh T.

Về nuôi con và chia tài sản: Chị và anh T không có con chung và tài sản chung nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong đơn xin ly hôn và bản tự khai gửi về tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng, bị đơn là anh Bùi Anh T trình bày: Anh thống nhất với chị Đoàn Thị Bảo H về quá trình kết hôn, về con chung, về tài sản chung cũng như nguyên nhân dẫn đến việc vợ chồng ly hôn. Anh T cũng xác định tình cảm vợ chồng không còn nên anh cũng đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị H.

Do anh Bùi Anh T hiện tại đang ở nước ngoài và không yêu cầu hòa giải nên căn cứ khoản 2, khoản 4 Điều 207 của Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án không tiến hành hòa giải vụ án.

Tại phiên tòa: Cả chị Đoàn Thị Bảo H và anh Bùi Anh T đều có đơn đề nghị xin xét xử vắng mặt.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tại phiên tòa phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử cấp sơ thẩm, Thư ký đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự từ khi thụ lý cho đến phiên tòa. Các đương sự cũng đã được thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân.

Về nội dung: Căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ có đủ cơ sở kết luận cuộc sống vợ chồng của chị Đoàn Thị Bảo H và anh Bùi Anh T không có hạnh phúc, do bất đồng quan điểm, không tin tưởng nhau về vấn đề tình cảm. Anh chị đã sống ly thân, không còn quan tâm đến nhau. Như vậy thì mâu thuẫn của anh chị đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cần chấp nhận yêu cầu của chị Đoàn Thị Bảo H. Về con chung và tài sản chung: Anh chị không có nên không phải xem xét. Chị Đoàn Thị Bảo H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, xét thấy:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Chị Đoàn Thị Bảo H và anh Bùi Anh T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân phường Minh Đức, quận Đồ Sơn thành phố Hải Phòng vào ngày 06 tháng 4 năm 2015, theo quy định tại Điều 8, Điều 9 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 đây là hôn nhân hợp pháp. Anh Bùi Anh T hiện đang học tập ở nước ngoài, theo quy định tại khoản 3 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 39, điểm d khoản 1 Điều 469 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

[2] Về sự vắng mặt của các đương sự: Anh Bùi Anh T vắng mặt tại phiên tòa, anh có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt và ủy quyền cho người nhà tại Việt

Nam nhận văn bản tố tụng của Tòa án cho anh. Chị Đoàn Thị Bảo H đã nhận tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt do chị phải đi làm. Vì vậy, căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự Toà án tiến hành xét xử vắng mặt chị Đoàn Thị Bảo H và anh Bùi Anh T.

[3] Về hôn nhân: Lời khai của chị Đoàn Thị Bảo H thống nhất với lời khai của anh Bùi Anh T về nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng, đồng thời lời khai của anh chị cũng phù hợp với ý kiến của đại diện gia đình hai bên. Do đó, có cơ sở xác định cuộc sống chung giữa chị Đoàn Thị Bảo H và anh Bùi Anh T có mâu thuẫn do bất đồng trong cuộc sống và anh T không tin tưởng chị H về tình cảm. Mâu thuẫn của anh chị đã được gia đình và bạn bè khuyên bảo, bản thân cả chị H và anh T cũng đã cố gắng khắc phục nhưng đều không có kết quả. Từ giữa năm 2017 anh T đi du học, anh chị không còn quan tâm tới nhau. Nay cả hai cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn, như vậy việc chị Đoàn Thị Bảo H xin ly hôn là hoàn toàn chính đáng

Xét quan hệ hôn nhân giữa chị Đoàn Thị Bảo H và anh Bùi Anh T đã thực sự không còn yêu thương nhau, cuộc sống chung không thể kéo dài, mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng , mục đích hôn nhân không đạt được , cần áp dụng Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 chấp nhận đề nghị xin ly hôn của chị Đoàn Thị Bảo H.

[4] Về nuôi con và chia tài sản: Chị Đoàn Thị Bảo H và anh Bùi Anh T đều thống nhất không có con chung và tài sản chung, anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí và chi phí tố tụng: Chị Đoàn Thị Bảo H là nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật. Chị Đoàn Thị Bảo H tự nguyện chịu các chi phí tố tụng, chấp nhận sự tự nguyện của chị.

[6] Về quyền kháng cáo của các đương sự: Chị Đoàn Thị Bảo H và anh Bùi Anh T được quyền kháng cáo Bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 35; điểm b khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 2, khoản 4 Điều 207; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 238; Điều 266; Điều 273; điểm d khoản 1 Điều 469; khoản 2 Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chị Đoàn Thị Bảo H được ly hôn với anh Bùi Anh T.

2. Về nuôi con và chia tài sản: Chị Đoàn Thị Bảo H và anh Bùi Anh T không có con chung và tài sản chung, anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về án phí:

Chị Đoàn Thị Bảo H phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đ ã nộp là 300.000 đồng theo B iên lai số 0010716 ngày 31 tháng 5 năm 2018 tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng. Chị Đoàn Thị Bảo H đã nộp đủ.

Chị Đoàn Thị Bảo H đã nộp đủ chi phí tố tụng khác.

4. Về quyền kháng cáo của các đương sự:

Chị Đoàn Thị Bảo H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ.

Anh Bùi Anh T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- VKSND TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- UBND phường Minh Đức, quận Đồ Sơn, TP Hải Phòng;
- Đương sự (để thi hành);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PH TOÀ

Trần Thu Hương